TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 174/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2018
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Chiến -** Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đặng Anh Đoan**
2. Ông Trần **Minh Nhật**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông **Bùi Văn Trường -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện***: không tham gia phiên tòa

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐ.XXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Phước Th** (Th) sinh năm 1976. Cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ái L**, sinh năm 1982. Cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ L, thị trấn Phú huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(ông Th có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, các đương sự thống nhất trình bày: Vào năm 2004 ông Th và bà L quen biết nhau, cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, chính thức ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay cũng không hàn gắn. Nay các bên đều yêu cầu được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Lê Phước Th, sinh ngày 11/10/2006, lúc ly thân thì sống với Ái L, hiện tại Ái L đi làm ăn ở đâu không rõ nên cháu về sống với ông Th. Ông Th đồng ý nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời trình bày rõ ràng nội dung vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 08, ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Ông Th khởi kiện xin ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Ông, bà chung sống từ năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống thường xuyên cãi vả, tình cảm rạng nứt mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, sau khi ly thân hai người không hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Th yêu cầu ly hôn, bà L cũng đồng ý. Để chấm dứt hôn nhân của ông, bà Hội đồng xét xử không công nhận ông, bà là vợ chồng theo Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Tại phiên tòa cháu Lê Phước Th có nguyện vọng sống với ông Th do mẹ là Ái L bỏ đi làm ăn ở đâu không biết. Ông Lê Phước Th cũng đồng ý nuôi cháu Th do đó Hội đồng xét xử giao cháu Th cho ông Th nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, bà Ái L không phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Th, bà L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Ông Th là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bà L không phải chịu án phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Phước Th đối với bà Nguyễn Thị Ái L.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lê Phước Th và bà Nguyễn Thị Ái L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: ông Lê Phước Th được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Phước Th, sinh ngày 11/10/2006 đến thành niên hoặc tự lập được. Bà Nguyễn Thị Ái L không phải cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Phước Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005283 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Nguyễn Thị Ái L không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà L được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến